

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Thực hiện Kế hoạch số 3387/KH-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh về công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2025, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Giáo dục tại Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của ngành Giáo dục theo lộ trình tại Kế hoạch kèm theo Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 3387/KH-SGDĐT ngày 27/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Thực hiện các giải pháp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền góp phần duy trì các chỉ số của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước: Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số đánh giá về chuyển đổi số (DTI) và phần đầu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong nhóm các tỉnh, thành phố có điểm số Trung bình Cao (nhóm 2).

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập năm 2025 đạt tối thiểu 85%.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các nhiệm vụ công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trong lĩnh vực giáo dục, tạo được sự chuyển biến rõ nét góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 trong phạm vi cơ quan Sở GDĐT và phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng phòng thuộc Sở, từng CBCCVC.

- CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng. Các phòng, các đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC và tuyên truyền CCHC

a. Mục tiêu

- Thực hiện mệnh lệnh hành chính cấp trên đảm bảo đúng hạn và chất lượng theo yêu cầu. Phối hợp tốt trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến các Chỉ số CCHC của tỉnh.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ, thường xuyên, liên tục, phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng nhóm đối tượng trong tuyên truyền về CCHC.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo Trung ương và của tỉnh về CCHC. Trọng tâm là Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về chương trình CCHC tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025; Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu ngành Giáo dục tại Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

- Phân công rõ trách nhiệm của các phòng thuộc Sở trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Báo cáo đánh giá việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên phần mềm chỉ đạo, tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các phòng thuộc Sở, của công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS, chỉ số PCI, chỉ số PAPI và các Chỉ số khác có liên quan về CCHC.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay, phù hợp tình hình thực tế của cơ quan trong thực hiện các nội dung CCHC để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác CCHC, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập năm 2025; Rà soát, đánh giá kết quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tại cơ quan để kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường kiểm tra chuyên môn với kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện vướng mắc, chấn chỉnh những mặt hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC của Sở GDĐT theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Thực hiện việc chấm điểm, đánh giá về chất lượng thực hiện công tác CCHC của Sở làm căn cứ phân loại, bình xét thi đua khen thưởng và bố trí, sắp xếp CBCCVC.

2. Cải cách thể chế

a. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) lĩnh vực giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước lĩnh vực giáo dục phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

- 100% văn bản QPPL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành, trình HĐND tỉnh ban hành lĩnh vực giáo dục được tự kiểm tra, rà soát để trình cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật.

b. Nhiệm vụ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành, trình HĐND tỉnh ban hành văn bản QPPL thuộc lĩnh vực giáo dục đảm bảo đúng tiến độ về thời gian và đúng quy trình xây dựng văn bản QPPL của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (luật sửa đổi, bổ sung năm 2020) ; các văn bản QPPL được ban hành, triển khai đảm bảo tính thống nhất của văn bản với hệ thống pháp luật, các quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục kiểm tra và tự kiểm tra các văn bản QPPL theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 04/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản

QPPL. Cử công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ (qua hội nghị triển khai, tọa đàm...) về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của Trung ương và của UBND tỉnh lĩnh vực giáo dục thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để người dân, tổ chức, doanh nghiệp, học sinh, sinh viên tiếp cận, tra cứu, tham khảo.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a. Mục tiêu

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, giá trị thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh/Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giá trị thanh toán đạt từ 30% trở lên.

- Phần đầu đạt từ 90% trở lên về tỷ lệ hồ sơ TTHC kết quả giải quyết TTHC điện tử và 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận mới thực hiện số hóa hồ sơ.

- 100% TTHC đủ điều kiện quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, một phần.

- 100% các quyết định công bố TTHC được cập nhật, công khai theo quy định.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về tiếp nhận, giải quyết các TTHC. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ, số hóa.

- Từ 95% trở lên các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định được xử lý đúng hạn.

b. Nhiệm vụ

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC kịp thời theo các văn bản QPPL của tỉnh và quyết định công bố TTHC của Bộ GDĐT. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ sau khi có Quyết định công bố Danh mục TTHC. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT.

- Tiếp tục rà soát, cải cách TTHC, thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, tích hợp công khai, minh bạch TTHC bằng nhiều hình thức phù hợp theo quy định.

- Thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hoá TTHC theo quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả cải cách TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện khâu đột phá nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định của các Bộ, ngành, đảm bảo ít nhất 40% trên tổng số TTHC, trong đó thời gian rút ngắn của từng TTHC phải giảm từ 45-50% thời gian giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a. Mục tiêu

- Rà soát sắp xếp cơ cấu tổ chức cơ quan Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định.

- Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền lĩnh vực giáo dục theo quy định.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, biên chế của các phòng, đơn vị trực thuộc để sắp xếp, bố trí công chức, viên chức đúng, đủ, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh chồng chéo nhiệm vụ.

- Thực hiện nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong QLNN của Chính phủ và các quy định của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; biệt phái công chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, cải tiến, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Cải cách chế độ công vụ

a. Mục tiêu

- 100% đội ngũ công chức, viên chức (CCVC) cơ quan Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở có cơ cấu ngạch và chức danh nghề nghiệp hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% các đơn vị trực thuộc Sở, cơ quan Sở GDĐT bố trí CCVC theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.
- Hoàn thành kế hoạch các lớp đào tạo, bồi dưỡng CCVC theo quy định đạt 100%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện bố trí CCVC theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định và sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư theo quy định (nếu có).
- Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 đạt hiệu quả, chất lượng. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho CCVC làm công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Cử CBCCVC tham gia các lớp Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ của cấp có thẩm quyền tổ chức.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CCVC; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ gắn với kiểm tra chuyên môn; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

6. Cải cách tài chính công

a. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.
- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan quản lý cấp trên theo quy định.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.
- Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có); tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát

đối với các đơn vị trực thuộc Sở trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đúng quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số

a. Mục tiêu

- Triển khai sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- 80% hệ thống thông tin của Sở có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan Sở được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin Báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu số với Hệ thống thông tin Báo cáo của Chính phủ, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành theo đúng quy định.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp không giấy và xử lý công việc của các cơ quan quản lý, đơn vị trên địa bàn tỉnh: 100%.

- 100% hồ sơ công việc ở cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt 70%.

- Triển khai, vận hành phần mềm Chỉ đạo điều hành, để đáp ứng việc chỉ đạo xuyên suốt của UBND tỉnh: 100%.

b. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề ra tại Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với CCHC.

- Triển khai thực hiện các giải pháp để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến được giao. Thực hiện ban hành các mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Triển khai ứng dụng Zalo để thúc đẩy chuyển đổi số, CCHC.

- Đánh giá, xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số của cơ quan Sở năm 2025.

- Khai thác có hiệu quả nền tảng công dân số (VNeID) do Bộ Công an phát triển để phát huy được các tiện ích như: ví điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2...

- Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch về Văn phòng Sở để tổng hợp.

2. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch CCHC cụ thể của đơn vị và gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để theo dõi thực hiện. Định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo về Sở GDĐT (*lồng ghép trong báo cáo sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học*).

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định.

4. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng, các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các phòng CM NV (thực hiện);
- Đ/c PGĐ Sở (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu VT, VP, AnhBtv.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
I.	Công tác chỉ đạo, điều hành GGHC và tuyên truyền về CCHC					
1.	Ban hành kế hoạch CCHC năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch trong tháng 12/2024. Thực hiện trong năm 2025	
2.	Thực hiện báo cáo CCHC năm 2025	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Báo cáo tháng (theo yêu cầu), quý I, 6 tháng, Quý III, năm 2025	
3.	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên môn, kiểm tra CCHC, chuyển đổi số, công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến năm 2025 đối với các đơn vị trực thuộc	Kế hoạch/ Quyết định	Các phòng CM, NV	Đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2025 ban hành kế hoạch. Thực hiện năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
4.	Triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI,...	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV /đơn vị trực thuộc Sở	Quý II, III/2025 và hướng dẫn cấp có thẩm quyền	
5.	Xây dựng, triển khai kế hoạch điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV; Phòng GDĐT; Các đơn vị trực thuộc Sở	Xây dựng kế hoạch trong quý II/2025. Thực hiện Quý III,IV/2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
6.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025	Kế hoạch/ báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, các đơn vị có thủ tục hành chính	Xây dựng kế hoạch trong Quý I/2025. Thực hiện trong năm 2025	
7.	Thực hiện 100% mệnh lệnh hành chính cấp trên (qua phần mềm chỉ đạo, điều hành UBND)	Báo cáo, Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Năm 2025	
8.	Triển khai công tác chấm điểm, xác định chỉ số CCHC năm 2025	Văn bản triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Năm 2025	
9.	Rút kinh nghiệm các chỉ số CCHC năm 2024 để nâng cao chất lượng công tác CCHC trong thời gian tới	Thông báo/ văn bản triển khai rút kinh nghiệm	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Sau khi có kết quả chấm điểm, xuất dữ liệu được trên phần mềm về chỉ số CCHC năm 2024	
10.	Báo cáo Tổng kết CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Sở GDĐT	Báo cáo tổng kết	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Quý IV năm 2025, theo hướng dẫn cấp có thẩm quyền	
11.	Tổ chức tự chấm điểm chỉ số CCHC năm 2025 và Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Quý IV năm 2025	
II	VỀ cải cách thể chế					
12.	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; trình Hội đồng nhân dân ban hành văn bản VBQPPL về chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục.	Nghị quyết HĐND và Quyết định UBND	Các phòng CM, NV	Các Sở, ban, ngành; Các đơn vị trực thuộc; phòng GDĐT	Thường xuyên	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
13.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản QPPL của ngành giáo dục năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch Quý I/2025. Thực hiện trong năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
14.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL của ngành giáo dục năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch Quý I/2025. Thực hiện trong năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
15.	Xây dựng và triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, báo cáo đầy đủ nội dung, đúng mẫu quy định và đúng thời gian quy định	Kế hoạch, báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch Quý I/2025. Thực hiện trong năm 2025	
16.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp của ngành giáo dục năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch Quý I/2025. Thực hiện trong năm 2025	
17.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch Quý I/2025. Thực hiện trong năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
III	Cải cách thủ tục hành chính					
18.	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Ban hành Kế hoạch Quý I/2025. Thực hiện năm 2025, hoặc theo dự án dẫn cấp có thẩm quyền	
19.	Tham mưu UBND ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC theo Quyết định	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Thường xuyên năm 2025	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	của Bộ GDĐT. Rà soát, cập nhật các Quyết định công bố danh mục TTHC để phê duyệt quy trình nội bộ theo quy định.	của UBND tỉnh				
20.	Công khai, cập nhật kịp thời các Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT	QĐ UBND tỉnh, TTHC được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở	Phòng TCCB	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
21.	Tham mưu UBND ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC nội bộ của Sở GDĐT	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Năm 2025	
22.	Tham mưu Ban hành Danh mục và thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện khâu đột phá nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định của các Bộ GDĐT	Quyết định UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Năm 2025	
23.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh	Số hóa kết quả giải quyết TTHC	Các phòng CM, NV	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
24.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC	Văn bản trả lời	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025/Khi có kiến nghị	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
25.	Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Sở GDĐT và đơn vị trực thuộc Sở GDĐT theo chủ trương của Trung ương và địa phương	Văn bản, báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	
	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sau thực hiện sắp xếp theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	Quyết định UBND tỉnh	Phòng TCCB	Sở Nội vụ	Năm 2025 (sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương).	
26.	Kiểm toàn tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp	Quyết định	Phòng TCCB	Các phòng CM, NV	Năm 2025	
27.	Thực hiện nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền trong QLNN của Chính phủ và các quy định của UBND tỉnh.	Văn bản, báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	
V	Cải cách chế độ công vụ					
28.	Tiếp tục thực hiện, xây dựng và điều chỉnh Đề án vị trí việc làm cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc Sở (sau khi thực hiện sắp xếp các cơ quan, đơn vị); Bố trí, sử dụng CCVC đúng theo vị trí việc làm đã phê duyệt.	Quyết định của UBND, Văn bản triển khai báo cáo	Phòng TCCB	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
29.	Tổ chức thực hiện Quy định chính sách hỗ trợ đối với CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị trên	Văn bản	Phòng TCCB	Phòng KHTC và Các phòng CM, NV; Các	Năm 2025 (Sau khi có hướng dẫn của Trung ương)	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy theo quy định			đơn vị trực thuộc Sở		
30.	Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định và sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư theo quy định.	Kế hoạch	Phòng TCCB	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	
31.	Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch	Phòng TCCB	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
VI	Cải cách tài chính công					
32	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan Sở; các đơn vị trực thuộc Sở theo lộ trình và theo quy định hiện hành.	Văn bản	Phòng KHTC	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	
33	Sửa đổi, bổ sung (nếu có) hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Quyết định của UBND tỉnh; Văn bản	Phòng KHTC	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025 (Theo lộ trình)	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
34	Thực hiện mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh (nếu có)	Văn bản của UBND tỉnh	Phòng KHTC	Văn phòng Sở	Năm 2025	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
35	Thực hiện đúng, đủ các quy định việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm theo quy định.	Văn bản	Phòng KHTC	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	
36.	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025	Văn bản	Phòng KHTC	Các phòng CM, NV; Các đơn vị trực thuộc Sở	Ban hành chương trình Quý II/2025. Thực hiện năm 2025	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử					
37	Tiếp tục triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề ra tại Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với CCHC.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV; Phòng GDĐT; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
38	Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến của UBND tỉnh, hoàn thành chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến được giao.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV	Theo văn bản Sở TTTT (dự kiến quý I/2025). Thực hiện năm 2025	
39	Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV; Phòng GDĐT; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
40	Tiếp tục thực hiện khai thác có hiệu quả nền tảng công dân số (VNeID) do Bộ Công an phát triển để phát huy được các tiện ích như:	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV; Phòng	Năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Phòng CM, NV chủ trì	Phòng CM, NV Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
	ví điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến bằng tài khoản định danh điện tử mức độ 2.			GDĐT; Các đơn vị trực thuộc Sở		
41	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng CM, NV; Phòng GDĐT; Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2025	Kinh phí từ ngân sách tỉnh
42	Tự Chấm điểm chỉ số Chuyển đổi số năm 2025 của Sở GDĐT					